

Số: 217/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cán bộ tham gia công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp
khóa 12, 13 và 14 năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ- TTg ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Điều 19, Chương V, Quy định Công tác sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-ĐHKH ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ đề nghị của các khoa, bộ môn trong trường về việc phân công công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2017 -2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các ông (bà) giảng dạy tại các khoa, bộ môn tham gia công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp trong năm học 2017-2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy định về chức năng, nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm lớp đã ban hành và được hưởng các chế độ, quyền lợi trong năm học 2017-2018 theo quy định của Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Edocman; website;
- Lưu: VT, CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Nguyễn Văn Đăng

**DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA CÔNG TÁC
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 817/QĐ-ĐHKH ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên)

TT	Khoa, Bộ môn	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Toán Tin	Phạm Hồng Nam	Toán học K12, SV chậm tiến độ	
2		Trịnh Thị Linh	Toán học K13 + K14	
3	Vật lý và Công nghệ	Ngô Thị Lan	Vật lý K13	
4	Hóa học	Nguyễn Thị Kim Ngân	Công nghệ kỹ thuật hóa học K13 + K14	
5		Phạm Thế Chính	Hóa dược K12	
6		Nguyễn Thị Ngọc Linh	Hóa dược K13 + K14	
7		Hoàng Thị Thanh	Hóa học K12	
8	Khoa học môi trường và trái đất	Dương Kim Giao	Địa lý K12	
9		Đỗ Thị Vân Hương	Địa lý K13 + K14	
10		Nguyễn Thị Phương Mai	Khoa học môi trường K12	
11		Trần Hoàng Tâm	Quản lý tài nguyên và môi trường K12A	
12		Kiều Quốc Lập	Quản lý tài nguyên và môi trường K12B	
13		Văn Hữu Tập	Khoa học môi trường K13 + K14	
14		Nguyễn Thị Hồng	Quản lý tài nguyên môi trường K13	
15		Chu Thị Hồng Huyền	Quản lý tài nguyên môi trường K14	
16		Trần Ngọc Hà	Chủ nhiệm các lớp K7, K8, K9, 10	
17		Nguyễn Thị Hồng Viên	Chủ nhiệm các lớp K11	
18	Khoa công nghệ sinh học	Hứa Nguyệt Mai	SV chậm tiến độ của khoa	
19		Vũ Thanh Sắc	Công nghệ sinh K13 + K14	
20		Trương Phúc Hưng	Công nghệ sinh K12	
21	Lịch sử	Đặng Văn Duy	SV chậm tiến độ	
22		Lê Văn Hiếu	Lịch sử K13 + K14	
23		Đoàn Thị Yến	Lịch sử K12	
24		Vũ Thị Hạnh	Báo chí K14	
25		Hoàng Thị Tuyết Mai	Báo chí K12A	
26		Nguyễn Thị Trà My	Báo chí K12B	
27		Phạm Anh Nguyên	Báo chí K13	

28	Văn – xã hội	Hà Xuân Hương	Văn học K12	
29		Trịnh Thị Thu Hòa	Văn học K13 + K14	
30		Đào Hồng Thúy	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K12	
31		Hoàng Thị Phương Nga	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13	
32		Đỗ Tuyết Ngân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K14	
33		Lương Thị Thanh Dung	Ngành Văn học, Báo chí K7,8,9, 10, 11	
34		Trần Thế Dương	Ngành Việt Nam học và QTDVDL&LH K 7,8,9, 10, 11	
35	Luật và quản lý xã hội	Bế Hồng Cúc	Khoa học quản lý K12A	
36		Bùi Trọng Tài	Khoa học quản lý K12B	
37		Nguyễn Thị Ngọc Mai	Công tác xã hội K12A	
38		Lê Văn Cảnh	Công tác xã hội K12B	
39		Nguyễn Hải Ngân	Luật K12A	
40		Ma Thị Thanh Hiếu	Luật K12B	
41		Hoàng Thị Thu Hằng	Luật K12C	
42		Nguyễn Duy Hưng	Khoa học quản lý K13	
43		Trần Thị Phương Thảo	Công tác xã hội K13A	
44		Nguyễn Hồng Cúc	Công tác xã hội K13B	
45		Dương Thị Xuân Quý	Luật K13A	
46		Nguyễn Thị Thu Hương	Luật K13B	
47		Trịnh Vương An	Luật K13C	
48		Nguyễn Thị Thùy Giang	Luật K13D	
49		Nguyễn Thị Linh	Khoa học quản lý K14	
50		Chu Thị Thu Trang	Công tác xã hội K14A	
51		Nguyễn Văn Tiến	Công tác xã hội K14B, Luật K14E	
52		Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Luật K14A	
53		Nguyễn Hoàng Ly	Luật K14B	
54		Lê Thanh Huyền	Luật K14C, K14D	
55		Nguyễn Thị Thanh Huyền	Luật K14F	
56	Khoa Khoa học cơ bản	Hà Thị Thu Hiếu	Khoa học thư viện K12	
57		Trịnh Thị Hiên	Khoa học thư viện K13 + K14	
58		Lý Thị Thu Huyền	Tiếng Anh Du lịch K14	

Ấn định danh sách: 58 GVCN./